

Bản án số: 76/2023/HSPT

Ngày: 18-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiền

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Ông Hà Văn Nâu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Văn D, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** Hoàng Văn D, sinh năm 1994 tại thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn V, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967. Vợ: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1999; con: có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại-Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 10/3/2021 đến ngày 18/5/2022, Hoàng Văn D được Giám đốc Bưu điện tỉnh Bắc Giang bổ nhiệm làm Kế toán Bưu điện huyện Y. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao Hoàng Văn D đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình ký giả mạo chữ ký, chữ viết của công dân để chiếm đoạt tiền từ Ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

Ngày 04/01/2021, Bru điện huyện Y và Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội huyện Y có ký hợp đồng số 01/HĐKT-DVCT về việc Bru điện huyện Y nhận cung cấp dịch vụ chi trả tiền trợ cấp xã hội thường xuyên qua mạng lưới Bru chính, trong đó có tiền hỗ trợ mai táng phí đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Ngày 11/11/2020, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932 ở tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (là đối tượng được hưởng trợ cấp mai táng phí) chết. Con trai bà H là ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1960 ở tổ dân phố T, thị trấn B được gia đình ủy quyền đi làm thủ tục hưởng tiền hỗ trợ mai táng phí cho bà H. Ngày 08/9/2021, ông K nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ mai táng phí cho chị Trần Thị S, sinh năm 1983 ở tổ dân phố D, thị trấn B, huyện Y là Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội thị trấn B, huyện Y để đề nghị Nhà nước hỗ trợ tiền mai táng phí theo quy định. Sau khi xem xét hồ sơ, do thấy hồ sơ còn thiếu "Tờ khai đề nghị hỗ trợ mai táng phí" nên chị S đã lấy mẫu tờ khai rồi viết hộ các thông tin trên tờ khai cho ông Nguyễn Xuân K rồi bảo ông K ký tên dưới mục "Người khai" trên tờ khai. Tuy nhiên, khi viết hộ tờ khai cho ông Nguyễn Xuân K thì chị S thấy bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại tổ dân phố G nên chị S cho rằng ông K cũng ở tổ dân phố G nên viết vào tờ khai địa chỉ ông K cùng địa chỉ bà H. Sau đó, chị S đã tham mưu cho bà Tăng Thị N, sinh năm 1970 ở tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B ký Công văn số 421/UBND-LĐTBXH ngày 08/9/2021 gửi Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y, cùng hồ sơ đề nghị hỗ trợ mai táng phí của ông Nguyễn Xuân K để đề nghị thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện Y ra quyết định hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định (tuy nhiên trên Công văn số 421/UBND-LĐTBXH do chị S soạn thảo và bà N ký duyệt vẫn thể hiện địa chỉ của ông Nguyễn Xuân K là tại tổ dân phố G, thị trấn B). Sau khi Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện Y nhận hồ sơ đã giao cho chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1980 ở tổ dân phố H, thị trấn P, huyện Y là cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y kiểm tra, thẩm định hồ sơ của ông K. Do không kiểm tra, thẩm định kỹ hồ sơ nên chị H đã tham mưu cho Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và xã hội đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 6889/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 về việc cấp kinh phí hỗ trợ mai táng phí cho ông Nguyễn Xuân K với số tiền là 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) nhưng trên Quyết định số 6889/QĐ-UBND vẫn thể hiện ông Nguyễn Xuân K có địa chỉ tại tổ dân phố G, thị trấn B. Đến ngày 05/10/2021, Bộ phận Kế toán Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y lập Danh sách nhận tiền hỗ trợ mai táng phí tháng 10/2021 và Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước để chuyển tiền bảo trợ xã hội và tiền hỗ trợ mai táng phí tháng 10/2021 từ tài khoản của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện (số tài khoản 952731089855 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Y) đến tài khoản của Bru điện huyện Y (số tài khoản 2508201002308 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Y) với tổng số tiền là 1.958.065.000đồng, gồm: tiền bảo trợ xã hội: 1.855.465.000đồng và tiền hỗ trợ mai táng phí: 102.600.000đồng cùng danh sách các đối tượng được thụ hưởng số tiền trên (trong đó có tiền hỗ trợ mai táng phí của ông Nguyễn Xuân K, địa chỉ ghi trên Danh sách nhận tiền là tại: tổ dân phố G, thị trấn B là 5.400.000 đồng) để Bru điện huyện Y tiến

hành chi trả theo hợp đồng. Sau đó, Bưu điện huyện Y đã giao cho Hoàng Văn D là Kế toán Bưu điện huyện Y làm thủ tục rút tiền từ ngân hàng nộp vào quỹ tiền mặt của Bưu điện rồi thủ quỹ Bưu điện cấp tiền cho các nhân viên điểm bưu điện văn hóa xã, thị trấn theo Danh sách. Sau đó, Bưu điện huyện Y đã giao cho bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y là nhân viên Bưu điện huyện Y phụ trách địa bàn thực hiện việc chi trả tiền mai táng phí cho ông K. Tuy nhiên, bà Phạm Thị H không chi trả được tiền hỗ trợ mai táng phí cho ông K (do ông K không lên nhận tiền và bà H không tìm thấy người nào tên là Nguyễn Xuân K ở tổ dân phố G, thị trấn B). Đến ngày 14/10/2021, bà H đã nộp lại Danh sách nhận tiền hỗ trợ mai táng phí tháng 10/2021 địa bàn thị trấn B cho Hoàng Văn D để tổng hợp. Sau đó đến ngày 22/10/2021, bà Phạm Thị H đã nộp lại số tiền 5.400.000đồng cho Hoàng Văn D để D nộp lại số tiền chưa chi trả được kể trên về Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y trong tháng 10/2021 theo quy định. Khi nhận tiền thì Hoàng Văn D có ký nhận vào tờ giấy viết tay của bà H. Đến ngày 28/10/2021, do không thấy ông Nguyễn Xuân K lên nhận tiền nên Hoàng Văn D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân. Hoàng Văn D đã tự mình ký giả mạo chữ ký, chữ viết của ông K vào phần "người nhận" trên Danh sách nhận tiền hỗ trợ mai táng phí tháng 10/2021 mà bà H nộp cho Hoàng Văn D để chiếm đoạt tiền Nhà nước hỗ trợ mai táng phí cho ông Nguyễn Xuân K. Sau khi biết có người giả mạo chữ ký của mình để chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước ông Nguyễn Xuân K đã làm đơn tố giác gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đề nghị điều tra, xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn D khai nhận: Tháng 10/2021 D làm kế toán Bưu điện huyện Y, trách nhiệm của Hoàng Văn D là khi tiến hành trình Lãnh đạo Bưu điện ký duyệt và khi tiến hành nghiệm thu việc chi trả tiền hỗ trợ mai táng phí với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thì phải nghiệm thu đúng việc chưa chi trả được tiền hỗ trợ mai táng phí cho ông Nguyễn Xuân K và phải làm thủ tục để nộp số tiền hỗ trợ mai táng phí chưa chi trả được cho ông Nguyễn Xuân K kể trên về Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện theo quy định. Tuy nhiên, do nhân viên chi trả của Bưu điện huyện Y không chi trả được cho ông Nguyễn Xuân K nên số tiền này được nộp lại cho Hoàng Văn D. Khi đó, Hoàng Văn D là người có trách nhiệm quản lý trực tiếp nguồn kinh phí này. Hoàng Văn D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này nên đã ký giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Xuân K và đã chiếm đoạt được số tiền 5.400.000đồng. Đến nay Hoàng Văn D đã nộp lại số tiền 5.400.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số chứng từ, tài liệu liên quan đến việc chi trả tiền trợ cấp xã hội và trợ cấp mai táng phí tháng 10/2021 trong đó 01 Danh sách nhận tiền hỗ trợ mai táng phí đối tượng BHXH tháng 10/2021 của Bưu điện huyện Y, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Y để phục vụ công tác giám định. Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu chữ ký, chữ viết của Hoàng Văn D để trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Hoàng Văn D. *Tại Kết luận giám định số 1404/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:* Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “D - Nguyễn Xuân K” dưới mục “Người nhận - Ký -

Ghi rõ họ tên” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A9) so với chữ ký của Hoàng Văn D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1) là do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra xác định nguồn kinh phí chi hỗ trợ mai táng phí cho ông Nguyễn Xuân K kể trên là từ Ngân sách do UBND huyện Y quản lý. Nguồn kinh phí này do UBND huyện Y và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Y phân bổ trực tiếp về tài khoản của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội qua kho bạc Nhà nước huyện Y. Sau đó, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội chuyển số tiền trên cho Bưu điện huyện Y để chi trả cho ông Nguyễn Xuân K theo quy định.

Đối với đồ vật tài liệu thu giữ quá trình điều tra xác định được như sau:

Tài liệu thu giữ của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y, Cơ quan điều tra đã sao lưu chuyển theo hồ sơ vụ án, còn bản gốc được niêm phong trong 01 (một) hộp bìa carton được dán kín, bên ngoài hộp bìa carton ghi ký hiệu “NP-LĐTBXH. Đến nay, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y đề nghị được nhận lại bản gốc những tài liệu kể trên.

Tài liệu thu giữ của Bưu điện huyện Y, Cơ quan điều tra đã sao lưu chuyển theo hồ sơ vụ án còn bản gốc được niêm phong 01 hộp bìa carton được dán kín bên ngoài hộp bìa carton ghi ký hiệu “NP-BĐYT. Đến nay, Bưu điện huyện Y đề nghị nhận lại bản gốc số tài liệu kể trên để lưu giữ theo quy định.

Bà Phạm Thị H giao nộp 01 tờ giấy đôi (loại giấy tập) trên giấy có chữ viết tay bằng mực màu đen, xanh (gồm 02 trang có chữ) là tờ giấy viết tay khi nộp lại số tiền 5.400.000 đồng cho Hoàng Văn D, bà H đã yêu cầu D ký nhận và bà H không yêu cầu lấy lại đã được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Dự là Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y được Chủ tịch huyện Y ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Hoàng Văn D hoàn trả lại số tiền 5.400.000 đồng đã chiếm đoạt về Ngân sách UBND huyện Y để quản lý và chi trả theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Hoàng Văn D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Cấm bị cáo Hoàng Văn D đảm nhiệm các chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/01/2023 bị cáo Hoàng Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn D sửa một phần kháng cáo, bị cáo không xin giảm nhẹ mà chỉ xin hưởng án treo. Bị cáo trình bày án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, hiện nay là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, chủ động nộp phạt khắc phục hậu quả. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để chăm sóc con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp Huân chương kháng chiến hạng 3 của ông Nguyễn Sỹ T là ông ngoại bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Trong tháng 10/2021, Hoàng Văn D là kế toán tại Bưu điện huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã tự mình ký giả mạo chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Xuân K người được nhận tiền trợ cấp mai táng phí vào phần "người nhận" trên Danh sách nhận tiền hỗ trợ mai táng phí tháng 10/2021 do Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Y lập để chiếm đoạt tiền ngân sách Ủy ban nhân dân huyện Y số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) mà mình đang có trách nhiệm quản lý, mục đích sử dụng chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HSST ngày 13/01/2023 xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn

D về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp, đúng quy định. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình thể hiện qua việc bị cáo chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp Bản sao Huân chương kháng chiến hạng 3 của ông Nguyễn Sỹ T là ông ngoại bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi ở rõ ràng, bị cáo còn trẻ và đang nuôi con nhỏ. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 01 năm 03 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Cấm bị cáo Hoàng Văn D đảm nhiệm các chức vụ hoặc làm công việc liên quan đến kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho UBND thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiên

